

Số: 84/2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

**1. Đối tượng áp dụng:**

a) Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cho phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông (không bao gồm đối tượng phải nộp phí, dịch vụ quy định tại Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong

*khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá dịch vụ trông giữ xe trong khu vực kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy).*

b) Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Nội dung thu và mức thu:

a) Đối với phương tiện ô tô được phép đỗ ở lòng đường, hè phố:

- Xe ô tô dưới 16 chỗ: 10.000 đồng/xe/ngày; đối với trường hợp nộp theo tháng mức thu: 240.000 đồng/xe;

- Xe ô tô trên 16 chỗ và xe chở hàng (không bao gồm xe romooc và container): 12.000 đồng/xe/ngày; đối với trường hợp nộp theo tháng mức thu: 300.000 đồng/xe.

- Xe romooc và container: 15.000 đồng/xe/lượt.

b) Đối với người hành nghề xe ôm, xe lam, xe xích lô, đại lý xổ số kiến thiết:

- Người hành nghề xe ôm, xe lam, xe xích lô 3.000 đồng/xe/ngày; đối với trường hợp nộp theo tháng mức thu: 50.000 đồng/xe.

- Đại lý xổ số kiến thiết: 4.000 đồng/đại lý/ngày; đối với trường hợp nộp theo tháng: 100.000 đồng/đại lý.

c) Đối với các đối tượng sử dụng lòng đường, hè phố thu theo diện tích đất được phép sử dụng:

- Nội dung thu:

+ Sử dụng tạm thời một phần hè phố để làm điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.

+ Sử dụng tạm thời một phần lòng đường để làm điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị.

+ Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để trông giữ xe.

+ Sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác:

- Mức thu theo tháng = Diện tích đất được sử dụng ( $m^2$ ) x 0,5% x giá  $1m^2$  đất thương mại, dịch vụ theo Bảng giá đất do UBND tỉnh công bố.

3. Đơn vị tổ chức thu: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí:

a) Quản lý nguồn thu phí:

Đơn vị thu được trích để lại 60% trên tổng số tiền thu được để chi phí cho công tác thu; số thu 40% còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Sử dụng nguồn thu phí được trích để lại:

- Chi văn phòng phẩm.

- Chi in biên lai thu phí theo thực tế (nếu có).

- Chi phí khác trực tiếp phục vụ công tác thu phí theo tiêu chuẩn, định mức, quy định hiện hành.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2017; bãi bỏ Khoản 4, Điều 1, Nghị quyết số 06/2005/NQ-HĐND và Mục IV Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2005/NQ-HĐND ngày 08 tháng 07 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định thu các loại phí; bãi bỏ Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 06/2005/NQ-HĐND, Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND và bãi bỏ một phần Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. / *recd*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu, UBTWQH;
- Bộ Tài chính; Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*

**CHỦ TỊCH**



**Thào Hồng Sơn**